TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2021/VHNGĐ-ST	*Q, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 06/8/2021 giữa những người yêu cầu:

- Chị **Lê Thị Th** - Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Q.

- Anh **Nguyễn Thành V** - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Q.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thành V.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thành V đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 19/01/2019.

Ly hôn, chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thành V thống nhất giao con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 19/01/2019 cho anh Nguyễn Thành V là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thành V.

Chị Lê Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. *Về quan hệ tài sản:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Các bên yêu cầu;
- UBND phường T;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh